

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
8. CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NƯỚC
Water and Environment Policy

1. Mã học phần: HMO1168

2. Số tín chỉ: 2 (Phân bổ giờ học tập: Lý thuyết/Thực hành/Tự học: 30/0/70)

3. Học phần tiên quyết: THL1057

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên:

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Email
1.	Ngô Chí Tuấn	TS	Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Trường ĐHKHTN	ngochituan@gmail.com
2.	Nguyễn Tiền Giang	PGS.TS	Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Trường ĐHKHTN	nguyentien Giang@hus.edu.vn
3.	Nguyễn Quang Hưng	TS	Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Trường ĐHKHTN	hungnq@hus.edu.vn

6. Mục tiêu của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

6.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, các văn bản liên quan đến chính sách tài nguyên và môi trường nước ở nước ta hiện nay.

6.2. Mục tiêu cụ thể

a) *Kiến thức:*

Hiểu được thực trạng tài nguyên, môi trường nước và những phương hướng cơ bản nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường nước ở nước ta hiện nay. Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường nước. Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường.... và các thông tư, nghị định trong việc xây dựng chính sách, thực hiện chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường nước.

b) *Kỹ năng:*

Vận dụng được chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường nước trong đời sống và hoạt động của mình.

c) *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

Yêu cầu sinh viên chăm chỉ, sáng tạo, nghiêm túc. Tin tưởng, chấp hành chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường nước; ủng hộ những chủ trương của Nhà nước, địa phương về sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nước. Phê phán những hoạt động phá hoại tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nước.

7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm đào tạo cho sinh viên kiến thức về Luật, các văn bản thực thi quản lý của nhà nước về Tài nguyên và Môi trường nước. Học sinh nắm được hệ thống các văn bản, hiện trạng Tài nguyên và Môi trường nước, chính sách đang thực hiện của Nhà nước, xu hướng thay đổi trong tương lai. Sau khi học xong sinh viên được trang bị kỹ năng triển khai công tác quản lý, xây dựng chính sách Tài nguyên và môi trường nước.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

(*Chuẩn đầu ra của học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*)

8.1. Kiến thức (*Course Knowledge – CK*)

- CK1: Biết được các vấn đề liên quan đến tài nguyên và môi trường nước ở Việt Nam

- hiện nay (mức 2)
- CK2: Biết và hiểu được hệ thống pháp luật, các văn bản liên quan đến Tài nguyên và môi trường nước (mức 3).
 - CK 3: Nắm được chính sách của Nhà nước trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ Tài nguyên và Môi trường nước (mức 3).
 - CK4: Hiểu và vận dụng được cách thức xây dựng chính sách, dự báo chiến lược, khả năng phân biện với các chiến lược, chính sách về Tài nguyên và Môi trường nước (mức 3).
- 8.2. Kỹ năng (*Course Skill – CS*)
- CS1: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và trình bày các kết quả tự thu nhận được (mức 3).
 - CS2: Có khả năng thực hiện dự báo chiến lược về xu hướng, diễn biến trên các lĩnh vực quản lý của ngành tài nguyên và môi trường (mức 3).
 - CS3: Có khả năng tra cứu, áp dụng Luật, Nghị định, Thông tư, có khả năng tư vấn triển khai các công tác xây dựng chính sách trong lĩnh vực Tài nguyên và môi trường nước (mức 3).
- 8.3. Mức tự chủ và trách nhiệm (*Course Responsibility – CR*)
- CR1: Thái độ nghiêm túc, chuyên cần, trung thực khi nghiên cứu khoa học cũng như tiến hành các công việc cụ thể (mức 4 – PR1).
 - CR2: Thích ứng với các yêu cầu làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các điều kiện khác nhau (mức 4 – PR2)

9. Ma trận liên kết chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

(Mức độ đóng góp đánh giá theo thang Bloom của học phần vào các chuẩn đầu ra của CTĐT theo Kiến thức (*Program Knowledge-PK*), Kỹ năng (*Program Skill-PS*), Mức tự chủ và trách nhiệm (*Program Responsibility-PR*))

CĐR CTĐT	PK6	PK7	PK8	PK9	PS1	PS2	PS3	PR1	PR2
Mức đóng góp của học phần	2	3	3	3	3	3	3	4	4

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (cần đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra)

STT	Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả	Chuẩn đầu ra cần đo được
1	Thường xuyên	20%	Hình thức đánh giá: Thông qua việc tham gia đầy đủ các nội dung, đáp ứng các yêu cầu của giảng viên, và mức độ tích cực trao đổi, phản hồi. Thang điểm 10	CS1, CR1
2	Giữa kỳ	20%	- Hình thức đánh giá: Thi vấn đáp hoặc bài tập thuyết trình - Thang điểm 10	CK1, CK2, CS1
3	Cuối kỳ	60 %	- Hình thức đánh giá: vấn đáp hoặc bài tập thuyết trình - Thang điểm 10	CK3, CK4, CS2, CS3
	Tổng	100%		

11. Học liệu:

11.1 Học liệu bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Ngô Chí Tuấn, Chính sách tài nguyên và Môi trường nước, Tập bài giảng Đại học, Đại học Khoa học Tự nhiên 2022
- Luật số 17/2012/QH13 về Luật Tài nguyên nước

11.2 Học liệu tham khảo (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Luật số 72/2020/QH14 về Luật Bảo vệ môi trường

12. Nội dung chi tiết học phần (trình bày các chương, mục, tiểu mục...):

(lưu ý: Nội dung chi tiết thể hiện chuẩn đầu ra của học phần, có thể chi tiết thông tin về phân bổ giờ học tập, lịch trình giảng dạy)

Chương/ mục	Tiêu đề/Nội dung	Chuẩn đầu ra của học phần
Chương 1. Tổng quan về Tài nguyên và môi trường nước (4 tiết)		CK1, CS1, CR1, CR2
1.1	Các khái niệm cơ bản	
1.2	Vai trò của Tài nguyên và môi trường nước	
1.3	Các vấn đề liên quan đến Tài nguyên và môi trường nước	
1.4	Tài nguyên và môi trường nước Việt Nam	
Chương 2. Chính sách Tài nguyên và môi trường nước (14 tiết)		CK2, CK3, CR1, CR2, CS2
2.1	Hệ thống quy phạm pháp luật Việt Nam	
2.2	Khái niệm chính sách	
2.3	Phân loại chính sách	
2.4	Cấu trúc, vai trò, yêu cầu của một chính sách	
2.5	Quá trình xây dựng một chính sách	
Chương 3. Giới thiệu các văn bản pháp quy – 12 tiết		CK4, CR1, CR2, CS3
3.1	Hệ thống văn bản pháp quy về Tài nguyên và môi trường nước	
3.2	Luật Tài nguyên nước	
3.3	Luật Bảo vệ môi trường	
3.4	Các thông tư, nghị định liên quan	

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

Công Thanh

Nguyễn Tiên Giang

Ngô Chí Tuấn